

Chùm truyện ngắn



SÔNG PHỐ

Tôi ở bên bờ sông Phố. Con sông nhỏ khiêm nhường len lỏi chảy giữa mấy giải núi đồi và đồng bằng hẹp của huyện Hương Sơn. Nước sông trong xanh, trù mùa lũ. Sông nom hiền hoà song nhúng tay vào cảm thấy ngay rằng nó không hề lạnh lẽ. Con sông sinh ra trong dãy Giăng Màn (Trường sơn) từ những dòng suối cực nhỏ trườn theo những lạch quanh queo đầy sỏi to và cả đá tảng, nơi có những con tôm to cỡ ngón tay út người lớn và một loại cá hình như không có ở nơi nào khác, gọi là cá mát, thường dài chừng hai gang tay, ngày trước người ta thường kẹp dọc bằng hai thanh nửa nường lên đem bán chợ hoặc bán rao các làng ; cá ấy mà kho nước mắm rắc tiêu thì một lần ăn có thể thành nỗi nhớ. Sông Phố chia đôi cái huyện bán sơn địa từ tây sang đông, ra khỏi huyện gặp sông Sâu hợp thành sông La thơ mộng, một phụ lưu của con sông Lam hùng tráng. Hội nhập với biển cả, hầu hết các dòng sông miền Trung đều vội vã. Màu xanh cây đại ngàn và màu xanh biển khơi vấy nhau chẳng để chúng nhận nha.

Tuổi thơ tôi gắn với con sông Phố. Nó là gương soi của tôi. Nó là cái

nôi du hí của tôi. Nó là tâm hồn tôi. Tôi vẫy vùng trong lòng nó, cảm nhận cái sức sống không ngừng, không mỏi của nó hướng về biển rộng. Anh tôi bảo: “Mi như con cá, khéo lại lặn luôn dưới đó”. Không! Nếu là cá, tôi chẳng đời nào chịu nằm yên dưới đáy sông.

Tiếng sông trôi trong đêm thanh vắng khi thềm thĩ, khi rào rạt, vọng không gian và vọng thời gian. Những chuyến đò dọc một thời xuôi chợ tỉnh, tiếng thuyền rẽ nước làm nên, tiếng chèo khua làm nhịp cho những câu hát đò đưa :

*“Anh đến giàn hoa thì hoa kia đã nở
Anh đến bến đò thì đò đã sang sông
Anh đến em thì em đã lấy chồng
Em yêu anh như rúa, hỏi mặn nồng đáy chi?”.
-“Anh nờ! Hoa đến thì, thì hoa phải nở
Đò đã đầy thì đò phải sang sông
Duyên đến em thì em phải lấy chồng
Em yêu anh được rúa, đã mặn nồng chớ chi!”*

Có khi khuya lắng tưởng chừng vạn vật đều đã ngủ mê mệt, chợt mơ hồ nghe xao động tiếng gươm khua, trận chiến nghĩa quân Lê Lợi-Nguyễn Tuấn Thiện từ động Tiên Hoa (làng Phúc Đậu) kéo ra phục binh tiêu diệt giặc Minh trên đoạn sông dưới chân Rú Văng (Kim Sơn).

Nhiều đêm tôi nằm trên gò đất cạnh sông ngắm trời sao thắm nghe sông rì rào chuyện cũ.

Ngày xưa, một nho sĩ rời bỏ một miền trù phú xứ Bắc, rời bỏ thị

thành, từ chối ân huệ của chúa Trịnh, ngược dòng sông này tìm về quê mẹ tích đức và trau dồi tài năng trở thành lương y đúng nghĩa, để lại cho đời một kho y đức và y thuật.

Ngày xưa, có vị Chưởng quân xuất thân dân cày của miền sông Phố cho lập xưởng rèn hướng dẫn các thợ lành nghề chế những khẩu súng trường dựa theo những khẩu tước được của kẻ địch. Ông bắt đắc dĩ rời cái cày để trở thành tướng lĩnh trụ cột của quân Cần vương Phan Đình Phùng.

Ngày xưa, có anh học trò nghèo mang lều chõng xuôi sông này đi thi hương trường Nghệ đỗ cử nhân, rồi vào kinh thi hội và thi đình đỗ Hoàng giáp.

Ngày xưa, những ngày sau Cách mạng tháng Tám, có những người trai chân đất, với gậy gộc, giáo mác và mấy khẩu súng táp nham, men sông này ngược lên biên giới Việt-Lào tiến đánh một đồn binh giặc. Và, một người đã ngã xuống, người liệt sĩ đầu tiên của miền Bắc kháng chiến chống Pháp.

Ngày xưa, một trong “mười cô gái ngã ba Đồng Lộc” đã gánh nước sông này, những gánh nước cuối cùng cho mẹ, trước khi lên đường trở lại trận địa chống chiến tranh phá hoại của Mĩ và không bao giờ trở lại.

Ngày xưa, những bến sông bình thản và hắt hiu chiều chiều các cô gái ra gánh nước hay giặt giũ trắng cả một khúc ven sông.

Ngày xưa...

Sông Phố vẫn là sông Phố tự thưở nào đêm ngày tuôn nước về đông. Dấu tích lịch sử ở lại. Kí ức tuổi thơ, kỉ niệm đời người ở lại. Và đói nghèo quanh quanh. Sông có mang theo ước mơ của con người?

Con người lưu vực sông lắm lối sống, cực nhọc sống, mặc nhiên sống. Dăm ba năm một lần hoảng kinh: nước sông dâng ngập xóm làng băng băng, cuộn cuộn cuốn theo những gì không lánh kịp, hoặc không lánh được, cả cây cối, cả hoa màu, cả vật nuôi, thậm chí cả nguyên ngôi nhà gỗ, và cả người! (Ngôi nhà tranh của cha mẹ tôi ngửa lưng đòi con đã có lần nước lũ mò lên đến nửa cột cái).

-Này, cô bé! Cô mơ ước gì đây?

-Sông ơi! Sông có mong người ta gắn bó với mình mãi không?

Ven sông có những vùng “trù phú”, vườn tược, ruộng đồng,... Những bãi dâu, bãi màu phơi phới trải dài nâng bước chân khách bộ hành, những chiều nắng xé. Nhất là những nương dâu ngút mắt bên sông. Hái dâu, chần tầm, dệt lụa, nghe thật thích. Thích như một chị từng nổi tiếng, nổi tiếng vì nhan sắc, càng nổi tiếng hơn vì những tấm lụa chị dệt nên, một thời...

Ờ, một thời! Sướng vui nhỏ nhoi, kỳ vọng lụn lụn. Bao giờ... ?

Nhà máy in bóng xuống dòng sông. Và...

Công trình kiểm chế cơn hung dữ của sông. Và...

Tôi gom tình thân thương, lòng ước vọng xung quanh con sông Phố gửi vào bài văn dự thi
“viết về quê hương” dành cho học sinh trung học.

-Nhưng cô bé ơi! Giờ cô ít ngắm dòng sông, bãi bờ,... Mắt cô hay

dối ra xa.

Đường số Tám, con đường liên quốc gia băng qua huyện, nay ít lượn theo triền sông, thênh thang, láng bê tông nhựa, con đường thiên lí từng vào loại đẹp nhất nước. Xe nhớn, xe bé cứ là vi vu. Nhưng con đường có vẻ lạc lõng một cách đáng thương. Chỉ có thị trấn-huyện lị ngự bên hữu ngạn sông rõ là “thay da đổi thịt” theo, nhưng mang cái kệch cỡm của anh trọc phú và cái xô bồ của cung cách làm ăn vật và xối, kể cả buôn lậu xuyên biên giới. Hôm kia, một chiếc xe con sang trọng đi từ một nơi xa về vượt cầu Tam Soa, -cửa ngõ vào huyện Hương Sơn, lon thon chạy. Xe lướt đi một đổi, giây giây lại lẩn bánh chằm chằm. Người ngồi sau tay lái đang thẩm lại cảnh cũ, đường xưa. Đến một khúc đường gần sát vào sông Phố, người ấy dừng xe xuống bên khoả tay vào nước sông, khum hai bàn tay chum lại múc nước toan đưa lên rửa mặt nhưng rồi lại thả ra. Nước sông nhìn vẫn trong suốt mà mặt người nay đã khác, ngộ nhớ... ! Dường như người ta đang dọn đường cho một vụ “vinh qui” kiểu mới.

Tôi cũng đã một lần vinh qui nhỏ, nhỏ tí ti. Ấy là lần tôi lên tỉnh lĩnh giải cuộc thi viết về quê hương. Tôi được giải nhì. Bài của tôi được một tờ báo trung ương đăng lại, như một sự khích lệ, như một ân huệ.

Nhưng, tôi thi vào đại học trượt. Mấy hôm liền không nghe tiếng sông chảy.

-Này, cô bé! Cô nghĩ là sông sẽ mừng ư ?

-Tôi đã định mang theo hình bóng sông vào trường đại học. Tôi đâu dễ rời xa sông. Bây giờ thì tôi muốn ra đi mà chẳng hẹn gì với sông cả.

Và tôi đã ra đi. Một nhà văn về thăm quê bên dòng sông Phố ; đã lâu lắm, sau cái lần được tiếng là nhà văn. Ông gặp tôi ở bến sông. Nhà văn sống người. Cái nhìn của ông chỉ khác cái nhìn của đám con trai mỗi khi họ gặp tôi ở chỗ “một chút bề trên”, một chút thôi. Rồi hỏi thăm đường. Rồi lân la chuyện trò. Tôi chưa gặp ai giỏi chuyện như thế, kể cả người thầy giáo mà suýt nữa nếu không vì rất kính mến thì tôi đã yêu.. Nhà văn về quê chỉ hơn một ngày nhưng đã kịp biết tình cảnh của tôi, nhất là đã có thể bảo: “Em có khiếu viết văn đấy. Được dìu dắt thì có thể bay cao, bay xa”. Ông là nhà văn số một tại địa phương ông đang công tác, ông cho tôi biết vậy chẳng phải để khoe khoang, -khoe với một con bé nhà quê thì được ích chi! Ông quen biết rộng, người ta rất nể ông. Vậy là tôi đi với ông. Gác ngoài tai tiếng ào ào của sông Phố. “Cha hẳn ngày trước cũng thích léng phéng với gái tơ . Mẹ hẳn lừ lúc gã nằm vống mới cuốn chặt vống lại tắn cho một trận”.-Cha tôi từng thẳng bảo. “Ông chỉ thành kiến vớ vẩn. Chuyện ấy là dưới thời Pháp. Bây giờ là thời nào? Anh ta lại là nhà văn”.-Mẹ tôi nói, chẳng từng thẳng chút nào.

Tôi qua đò sông Phố, cùng ông nhà văn. Tôi nghiêng người lấy tay vĩa nước lên mặt. Nước sông mát lạnh không làm dịu bớt cái chộn rộn trong tôi lúc đó.

x x x

Hôm nay tôi lại ngồi bên sông Phố.

-Này cô bé! Chẳng phải là “nước đi ra biển lại mưa về nguồn” đâu nhỉ?

-Có thể tìm lại chính mình ở đâu?

-Thế cô đánh rơi ở đâu?

Ở đâu nhỉ? Tôi đã có những giờ phút tưởng chừng như mọc cánh. Ông nhà văn quả có tài giao thiệp. Ông quen các quan chức; ông quen các doanh nhân có thể lực; ông quen cả những người thường nhưng “tiềm năng”. Em hãy làm tạm chỗ này. Để sinh sống và để có vốn sống. Vốn sống là điều cốt tử của nhà văn. Tương lai của em, cái chính là viết văn, vượt lên cái đích kiếm sống đời thường. Làm nhà văn tôn vinh quê hương hơn mọi thứ “nhà” khác. Tranh thủ mà viết! Tôi viết như lên cơn. Ông tận tình chỉ vẽ. Bài của tôi được đăng. Ban đầu trên tờ báo địa phương ông làm biên tập viên. Rồi cả trên báo trung ương, ông đưa lên. Rồi tôi được giải thưởng trong một cuộc thi truyện ngắn của một tờ báo phát hành rộng. Truyện về một người con gái rời quê hương đi xa, lòng vẫn đau đáu dòng sông tuổi nhỏ, nhưng cương quyết không lời hoài bão, không quay đầu lại. Vậy là được giải. Tên tôi cùng hàng với tên một số nhà văn có “mác”. Ông khao tôi trong phòng riêng của ông trên gác xép toà soạn; mình ông ở đó. Thỉnh thoảng ông mới về nhà, ngay trong thành phố. “Anh cần khoảng sống riêng”. Tôi xưng “cháu” gọi “chú”, ông bảo văn nghệ sĩ là không nệ tuổi tác.

Hôm đó, tôi say vinh quang, tôi say men rượu, tôi say lời thổ lộ

tâm tình. “Vợ anh chỉ được mỗi cái nấu ăn ngon. Kể nào nói đàn bà giữ đàn ông qua cái dạ dày chẳng phải là nhà văn. Anh nổi tiếng mà rất cô đơn. Anh cần người có thể hiểu mình, người cùng điệu tâm hồn. Vậy mới có tình yêu đích thực, mới thăng hoa tình yêu...”. Và tôi đã dâng hiến. Ít lâu sau, tôi đến thấy cửa phòng “anh” khóa ngoài. Thường thì phòng khoá trong, thò tay qua lỗ khoá trên cửa. Tôi nâng tấm che lỗ khoá nhòm vào. “Thần tượng” của tôi đang “đi thực tế” cảm hứng tình yêu tốt độ vào “công đoạn” cuối với cô gái mà mấy hôm trước đã giới thiệu với tôi là em họ. Cảnh cao trào “chuyện ấy”, người ngoài cuộc thấy “khủng khiếp” làm sao! Sàn gỗ dưới chân tôi dập dềnh như ván lót con đò ngang sông Phố hôm tôi ra đi.

-Tôi có dễ rơi không nhỉ?

-Cô bé ơi! Hãy phả nước sông vào người. Đánh mất mình như để rơi một món đồ chẳng dễ đâu, nếu còn biết ân hận. Không còn như cũ lại là chuyện khác. Phải vậy thôi. Sông cũng không còn như xưa...

Có phải chuyện vắng những chuyến đò dọc, con sông trầm mặc và cô quạnh hẳn đi? -Thời “tốc độ chóng mặt” ai còn xuôi ngược trên những con thuyền gỗ chèo chống bằng tay nữa! Hãy thôi mơ màng chuyện cũ!

Hay là chuyện lỡ bồi? –Cũng là lẽ thường, kể cả chuyện hơi khác thường nơi cái vực sâu hút dưới chân rú Văng, cái vực mà ngày trước truyền lại rằng nó thông với cái “hốc thường luồng” giờ đã cạn trong một làng cách chừng nửa cây số, nay nhô lên một bãi nổi như là mô hình thu nhỏ của chuyện “biển Đông biến thành nương dâu”.

Chuyện là con người đang muốn bớt thụ động đi. Người ta đang tính đắp một cái đập...

Một cái đập! Tôi từng mơ một công trình cải tạo sông Phố và một cơ ngơi thủy điện.

Song, tôi cũng muốn sông không mất đi cảnh sắc hoang sơ vốn là một phần của duyên dáng sông Phố.

-Này cô bé! Cô đâu còn mang tâm hồn hoang sơ?

Giữa vùng hoang vu gần đầu nguồn sông Phố, khu nghỉ dưỡng Nác Sốt (Nước Nóng) đang như là một mầm hoa lệ...

Phải! Hoa lệ hoá, văn minh hoá, và vân vân. Nhưng cầu trời đừng “hoá” những cái như sân gôn, chẳng hạn! Từ lâu, người Nhật thà mỗi cuối tuần đạp máy bay sang châu Âu chơi gôn chứ không đành xây sân gôn trên đất nước họ.

Tôi về bên sông Phố.

Dẫu rồi ra tôi sẽ xa sông Phố...

Hải Phòng, 4/2004 – 11/2008

Chùm truyện ngắn

Cá rô đồng

Cô gái đạp xe từ tốn, mọi khi cô vẫn thích phóng nhanh. Cô vừa đi lễ chùa về, -một ngôi chùa nổi tiếng linh thiêng, đầu óc còn vẫn vương niềm hi vọng gửi vào lời khấn. Chiếc xe bỗng phanh gấp. Bên lề cỏ, một con cá rô đang cố lách. Cô gái chưa thấy con cá rô nào to như thế bao giờ. Cá rô đồng, loại cá nước ngọt cô thích nhất.

Đường nhựa chạy ven một cái đầm rộng, và bên kia là cái lạch sâu dẫn ra sông lớn. Trời mưa lúc gần sáng. Vậy mà lạ thật, con đường vốn đông người qua lại, chẳng một ai nom thấy con cá! Đường như dành riêng cho cô. Cô gái khéo léo bắt nó lên bằng hai tay, giơ lên ngắm nghía. Màu vàng sậm, nơi đuôi có một chấm đen to và đậm. Bà nội từng kể, cái chấm này, xưa là dấu dự tuyển vượt vũ môn để hoá rồng, Bụt ban cho. Đôi mắt cá long lanh ánh khẩn cầu.

Cô gái thăm thì: “Cá ơi! Cá muốn bay nhảy phải không? Hay cá là cá thần lạc bước? Tôi đỗ kĩ sư hoá chất rồi nhưng còn một cái vũ môn nữa phải vượt. Tôi đang đi tìm việc làm. Cá phù hộ tôi nhé!”. Con cá cựa quậy trong bàn tay cô gái, cái đầu lúc lắc có vẻ gật gật. Cô gái nhúng con cá xuống lạch rồi từ từ mở bàn tay ra. Con cá đứng im mấy giây, ngoắt đuôi rồi trườn đi và lặn mất hút.

“Rõ ràng nó gật mà! Nó còn nhô đầu lên nhìn mình trước khi lặn, mình chẳng nhầm đâu”. Lòng lâng lâng, cô gái đạp xe vào thành phố. Trước khi về nhà, cô đi lòng vòng mãi trên những con đường thân quen mà dường như có gì đó khác lạ.

Cô vừa bước vào nhà, mẹ đã báo tin:

-Mẹ đã xin được việc làm cho con rồi.

Cô gái áp hai tay vào ngực. Mô Phật! Cô nghĩ ngay đến con cá mình vừa phóng thích. Mẹ đang tắt bếp trong phòng ăn.

-Hôm nay bác Si đến ăn cơm.

“Giám đốc công ti cung ứng vật tư cơ khí, chỗ mẹ làm tài vụ, cái bác vẫn khen mình ngoan và xinh đấy mà”. –Cô gái nghĩ nhanh và nhìn mẹ, không phải mẩu tin mà cô đang muốn nghe lúc này.

Trên bàn mẹ đang bày một bữa ăn thịnh soạn. Cô chọt tròn xoe mắt. Một con cá rô bự, ở đuôi có một chấm đen to và đậm, rán tuyệt khéo, nằm phô cái mình lẳn trong đĩa sứ hình bầu dục rất đẹp.

-Bác Sĩ khoái rô đồng. -Mẹ nói tiếp. Cô gái lại nhìn mẹ, chờ... –À, con được làm trợ lí(!) thư kí riêng cho bác ấy.

Cô gái buông thõng hai tay, nhớ lại cái ngoắt đuôi như vẫy gọi của con cá nơi lạch sông.

Hải Phòng, sửa lần cuối 01-2008

Chùm truyện ngắn

Người máy

Buổi sáng, Bé nói với mẹ:

-Mẹ ạ, hôm qua ông nội ra nhà vệ sinh vừa đi vừa rên.

Mẹ đang “tiếp” đôi giày cao gót kiểu mới nhất, vết chai cũ ở gan bàn chân thời bươn chải đang làm phiền mẹ.

-Biết rồi. Đi học đi! Muộn rồi đấy.

-Dạo này ít nghe tiếng ông ngáy, -Bé còn muốn nói nữa- chỉ có tiếng ho khục khặc nhiều hơn.

-Ngồi học không tập trung mà học, -mẹ bực mình- cứ nghênh đi đâu ấy.

-Con vẫn tập trung đấy chứ. Nhưng tiếng ở phòng ông cứ vọng sang phòng con.

Buổi tối, sau bữa cơm, vào cái giờ hiếm hoi ba người: cha, mẹ, con cùng có mặt, mẹ bảo cha:

-Từ ngày bị ngã, ông khác lắm. Không khéo ảnh hưởng đến thẳng bé. May cái nhà ở quê chưa bán, cho cụ về đấy, để chị Nụ theo trông nom, việc nhà trên này thuê đứa khác. Dưới ấy có một tay bác sĩ về hưu đang hành nghề, ta thuê khoán họ lui tới thăm bệnh cho cụ.

Cha cau mày: -Cái kiểu mướn vú nuôi “cụ cố” như trong Tắt đèn của Ngô Tất Tố xưa rồi. Cúng một số tiền cho viện dưỡng lão thành phố rồi gửi cụ vào đấy.

Mẹ nói: -Làm vậy mang tiếng chết. Chỉ những ai nghèo túng và không nơi nương tựa mới ...

Cha đang vội vào phòng giấy riêng chờ một cú điện thoại, gắt: -Sao lại mang tiếng? Viện dưỡng lão chứ có phải tế bần đâu. Mấy cái nước mà chúng mình đến tham quan mới rồi chẳng tiền tiền bạc nhất đấy ư, sao khối người già thuộc lớp trên vẫn gửi mình nơi viện dưỡng lão? Xã hội hiện đại có cái lí của nó. Miễn là chu cấp cho cụ sống tốt.

Trước khi rời phòng, cha quay lại bảo Bé :
-Tối nay con ôn lại những thao tác cơ bản trên máy vi tính. Từ mai sẽ xin dự lớp của Trung tâm tin học.

Bé được cha sắm cho một máy điện toán. Thêm một mục vào thời khoá biểu khít khao hằng ngày, hằng tuần,... thậm chí hằng năm của Bé, cha vạch theo chu trình khép kín: học- ăn - nghỉ ngơi - giải trí. Chẳng còn khoản nào dành cho Bé đến với ông.

Lúc ông mới về ở cùng theo yêu cầu thiết tha của cha, Bé rất “kết” ông. Con người ông dường như con đờm hương vị làng quê với cánh cò trong ca dao, với ông Bụt trong truyện cổ tích, từng ướp thơm giấc ngủ ấu thơ của Bé. Ông còn mang theo bao kỉ niệm thời ông đi đánh giặc mà Bé say nghe kể với lòng ngưỡng mộ. Song, cái gì rồi mà chẳng lạt phai! (Có lẽ chỉ trừ cái điệu lóng ngóng quê mùa của ông trước các tiện nghi hiện đại cứ ít lâu lại đổi mới hoặc tăng thêm trong nhà). Huống nữa, còn đĩa hình, còn trò chơi điện tử và những thứ khác. Bé dần lớn lên thì các dịp để ông cháu gần nhau dần ít đi. Bé quen dần, không cảm thấy thiếu ông. Hồi còn là tí nhau, Bé luyên hơi mẹ không muốn ngủ riêng, rồi cũng quen.

Bé về phòng mình. Được hai mươi phút để xem phim đĩa vào giờ này. Bé có cả một “kho” đĩa ghi hình chọn lọc. Loại “chơi mà học”; loại “khoa học vui”; loại “nhẹ nhàng” như cha vẫn gọi; ... Đĩa nào cũng đúng hai mươi phút, không hơn. Hôm nay, đúng phiên loại nhẹ nhàng. Bé lấy ra đĩa Quê Nội cho vào máy phát. Đây là đĩa ghi lại cảnh cả nhà về thăm quê. Lần đầu tiên, cha mẹ đi ô tô con về làng. Mẹ bàn với cha đi vào dịp Tết. Nhân thể làm lễ chúc thọ song thân luôn. Chẳng có dịp nào đẹp hơn. Tết năm ấy, trời cũng chiều người, tạnh ráo và đủ lạnh để cho người ta trưng diện. Mẹ còn thuê hẳn một

“nghệ sĩ ghi hình” đi theo. Đã lâu lắm Bé mới xem lại đoạn phim này. Làng quê hiện ra trước mắt Bé hết cảnh trong “Du lịch qua màn ảnh nhỏ”, quen quen mà xa xôi. Cảnh chiếc xe màu đen bóng lộn tiến vào cổng làng. Hai bên trụ cổng đỏ choé một đôi câu đối, chữ quốc ngữ viết lối triện bằng mực Tàu. Cha đã gửi thư và tiền nhờ một chú trong họ phụ trách văn hoá huyện lo giúp chuyện đó. Xe từ từ đi giữa đám người đứng đón, -đúng ra là những người tò mò. Tới cổng nhà, một tràng pháo chực sẵn nổ tạch đoàng chào đón đứa cháu đích tôn (Cũng là bạo tay mới được thế, -mẹ từng bảo cha). Một cô gái ào đến vỗ lấy thằng nhóc lên ba –chính là Bé đó- từ trên tay mẹ nó. Mặt cô hơn hớn càng xinh dậy lên. Người cô ruột duy nhất ấy từ sau ngày lấy chồng chưa gặp lại Bé. Nghe nói cô “có khó khăn”. Bé cho lướt nhanh một số cảnh, dừng lại ở cảnh ông bà nội ngồi trên ghế bành trang nghiêm nhưng tươi cười nhận chúc thọ. Bé đứng giữa, cha mẹ đứng hai bên, người cô đứng lùi chệch phía sau một chút, tất cả đều hướng về ông bà. Chung quanh là bà con, xóm giềng đứng chật nhà. Mẹ mặc áo gấm vàng, đội khăn vành vàng, đi hài vàng hết vai hoàng hậu trong tiết mục sân khấu truyền hình. Cha thì áo gấm lam, khăn đóng đen, giày da đen, quần dạ đen (chiếc quần cha mặc lúc ngồi trên ô tô) nom đến buồn cười. Nhóc Bé thì mặc Tây. Đồ “quốc phục” vừa tầm Bé chẳng thể thuê ở đâu được. Bù lại, đầu Bé được chít khăn xếp lụa xanh, thiệt ngộ. Bé chấp tay vái theo cha mẹ, đúng bốn vái. Và theo lời mẹ nhắc khẽ, Bé nói to từng tiếng một, ngọng lú “Cháu chúc ông bà mạnh giỏi sống lâu cho con cháu mừng”. Bé lướt qua mấy cảnh nữa. Hiện lên cảnh vườn và nhà của ông bà nội được quay với góc độ làm cho bề thế và nên thơ hơn thực tế nhiều. Khi đã đủ lớn để nhận ra điều đó, Bé không thú mấy mỗi khi có dịp về quê. Bé bỗng toét miệng cười theo “thằng nhóc” đang nhong nhong trên cổ một ông già quắc thước mặc quần áo bộ đội còn hằn nếp gấp, đội mũ gấn sao, đi giày cao cổ, ngực đeo huân chương óng ánh. Ông nội đấy! Ngày trước.

Phòng bên vắng lại tiếng ho. Bé tắt máy. Sớm hơn qui định bảy phút. Bé ngồi vào trước máy vi tính, bàn thần một lúc. Ngày đưa máy về, cha cầm những ngón tay non nớt của Bé đặt lên các phím máy bảo: “Con của cha phải chịu khó học tập để cái máy biết nghe theo con. Lớn lên, con có thể làm ra cả người máy”. Bé chột nẩy ra một ý nghĩ. Ý nghĩ ấy làm Bé hăng lên, hãnh diện. Bé sẽ học thành tài và sẽ chế ra một người máy biết chăm sóc người già yếu. Ý nghĩ ấy

theo Bé vào giường ngủ ...

Người máy của Bé đẹp hơn mọi người máy viễn tưởng từng xuất hiện trên màn truyền hình, và thông minh hơn là cái chắc. Bé bấm nút và ra lệnh: “Hãy vào phòng trong thăm nom ông nội ta!”. Hai con mắt loé xanh, người máy rung mình một cái, khởi động, và ... vừa bước đi xiêu vẹo, vừa thở phì phò. Tiếng thở to dần nghe như tiếng rên vẫn đưa lại từ phòng ông nội mỗi khi ông se mình và Bé để tai nghe. Bực mình, Bé ngắt mạch điện. Người máy đổ vật xuống. “Bịch!”, một tiếng trầm đục vang lên. Bé giật mình tỉnh dậy. Có tiếng rên nặng nhọc vắng đến. Bé xô cửa phòng chạy ra. Trên sàn đá cẩm thạch láng bóng dưới ánh đèn đêm trong hành lang trước nhà vệ sinh, ông nội đang cố gượng đứng lên một cách tuyệt vọng. Bé hiểu ra rằng ông nội chờ được người máy của Bé thì quá là muộn.

Chùm truyện ngắn

Mây núi Sapa

SaPa hè 1996...

Trời không rõ nắng, ánh sáng nhờ nhờ màu lụa bạch. Se lạnh. Hiên lâu im vắng. Lòng thung xa dưới kia, khí núi đùn lên từng dải trắng xốp như bông nằm vắt trên ngọn cây rừng với cái dáng uể oải, lười nhác, hợp với tâm trạng anh.

-Hè này thầy đi đâu ạ?

-Có thể tôi sẽ đi SaPa.

-Em chưa biết SaPa. Đi một mình thì ngại.

Có gì xôn xao trong nắng vào hè. Câu chuyện thân tình mà băng quơ. Đôi khi vênh. Vài mẩu hồi ức của chú bé liên lạc vùng Lao Cai hồi kháng chiến chống Pháp (ít khi anh nói với ai chuyện này). Thú dạo núi trong làn không khí mát lạnh ngay giữa mùa hè như trong buổi sáng cuối thu dưới xuôi (Cô quên, cô vừa nói “chưa biết SaPa”).

-Xong trường phổ thông coi như hết tuổi học trò ... Xin thầy cho em mấy dòng lưu niệm vào đây.

Mấy câu thơ làm vào tuổi mười bảy chợt hiện về; anh viết nhanh để khỏi ghi câu nào khác:

“Ra đi náo nức cười li biệt

“Hoa phượng bên hiên rực rỡ buồn”

-Buồn mà còn rực rỡ được sao, thầy?

-Sao lại không nhỉ? Buồn trong màu rực rỡ. Hay rực rỡ mang sắc buồn. Cũng có thể bởi rực rỡ mà buồn. Nào ai biết. Đời phượng mà!

-Anh không nói kiếp phượng.

Cô chào đi ra, ánh mắt hờn.

Hãy đi đi! Trước mắt em là cả một chân trời.

Chưa tàn mầu hồi ức, trông lên dãy Hoàng Liên Sơn mây trắng vờn từ lòng thung đã giăng dài quanh co lưng sườn núi. Chiếc cầu khói sương, chuyện thần tiên ngày cũ. Cõi tiên nhợt nhạt. Chẳng ràng buộc ai. Không eo sèo đời chật. Không tín điều ...

-Thầy đang nghĩ gì thế ạ?

-! ...

-Em đi thăm ông chú họ em ở Lao Cai. Tiện dịp em vù lên đây, ở nhờ bà bạn của chú em.

Đám bụi nước đã dâng lên tự bao giờ bao phủ đỉnh Phan-xi-păng vời vời đậm đặc quện lại với nhau. Sườn núi được trả lại màu xanh thắm tinh khôi. Mặt trời lặn đi đâu. Đây đó trên nền trời trắng mờ, từng mảng màu thiên thanh lộ ra, thắm thắm như một sự vẫy gọi.

-Ta đi chơi cầu Mây đi thầy! Em muốn được nhớ nhiều, mai đây những ngày dài nơi xứ người.

Vách đá bên đường nhô ra một khối tạo hình đẹp. Cô leo lên hăm hụi vạch mấy chữ cái lồng nhau. Anh đi loanh quanh lượm hoa rừng.

Cô trượt chân nhào vào người anh. Hơi thở dồn, thơm. Anh đặt hoa vào tay cô. Cô đưa đoá hoa lên môi. Anh lảng đi mắt bỏ câu đèn lách đang ngược lên. Như ngộp trong luồng mây núi vùn vụt. Đầu óc phiêu diêu mất khả năng nghĩ suy. Bất ngờ với cả chính mình, anh né người cúi xuống loay hoay tháo sửa chiếc dép dưới chân. Cô để rớt nhành hoa, quay mình đi như chạy, trở về.

Đỉnh Phan-xi-păng, mây núi đã tỏa theo mây trời, phô màu xanh lam lạnh, tro vờ dưới bầu trời chơi vơi.

Một lần nào đó, anh đã ghi trên trang nhật kí: “... mệt như xem một bộ phim hay, như giải một bài toán đẹp. Bao giờ cho hết ngu ngơ?”. E rằng anh sẽ còn phải ghi như vậy nữa, suốt tuổi thanh xuân.

* * *

Đất khách, thu 196...

Cửa sổ phòng riêng, tầng lầu trên cùng nhà nội trú của lưu học sinh, ngóng về chân trời phía đông-nam. Lớp lớp mây xa đùn núi bạc*. Chẳng có con chim nào nghiêng cánh nhỏ bóng chiều sa*.

Cũng là hình mây ấy... Máy bay xuyên qua lớp hơi nước dày, một vùng mù sương, rồi lướt cao trên một biển mây,-một sân bông xốp mênh mông. Nhảy xuống đáy chắc là êm lắm. Cảm giác cao hơn chim, nhẹ như mây. Một lần vỗ cánh. “Ra đi náo nức cưỡi li biệt” phải vậy không? Lúc này đang lúc đặt cánh yên bình. Niềm phơi phơi lắng đi. Ngày bận bịu. Đêm đêm nhìn trời, bầu trời cũng lạ.

Cũng là sắc mây ấy ... Ngó lên trần mây trên Phan-xi-păng sao mà cảm thấy bé nhỏ!

Cô khép chặt vạt áo, ngồi co ro. Trời mát dịu, đâu có se lạnh. Con chim của Huy Cận đơn côi quá! Ở SaPa mình không nhìn thấy chim. SaPa! Thôi! Quên rồi.

-Lại nhớ nhà! Gõ cửa mãi mà chẳng thưa. Đi chơi núi Bà Mẹ đi! Cứ hẹn lần mãi rồi đấy.

Những bậc lên sạch quá, được chăm kĩ quá. Người bạn nam lưu học sinh trên cô một khoá như hiểu tâm trạng cô, bỏ lối chính, kéo cô đi băng sườn núi. Trời im nắng. Bụi nước lắng đọng lưng chừng dốc, càng lên cao càng dày. Cuồn cuộn tuôn, loăng quăng như tuổi học trò. “Mây trên Phan-xi-păng kia trông cứ nghĩ là đậm đặc và bất động, thật ra đi vào trong đó mới thấy là khá loãng và rất xao động”. Như ở đây và không như ở đây.

Cô ngược lên. Người đàn bà giơ kiếm ngang trời. Uy nghi mà đơn độc những hôm trời quang, âm thầm những lúc mây phủ. Những đám hơi nước ủa đến quán quít rồi đi. Xa trông, vàng mây ôm ấp, nhưng không sưởi ấm. Bụi nước chẳng dệt thành sợi. Chiếc cầu khói sương chỉ là sương khói.

Cô bỗng trượt chân suýt nhào theo dốc. Lần này là trượt thật.

Người bạn kịp đưa tay ra đón. Anh đỡ hơi lâu. Cô nhắm mắt tránh ánh nhìn van vãn mà đôi hồi đang chiếu xuống. Nhưng không tránh làn môi có thể linh cảm được đang rất gần.

* * *

SaPa, hè 198...

Khách là một người đàn ông luống tuổi cao và gầy, tóc lơ thơ trắng. Dáng ngờ ngác của người tìm về dấu cũ. Chẳng thể tìm ra vết tích ngôi nhà một tầng lầu, -trạm nghỉ mát duy nhất năm xưa. Cũng khó có lại cái im vắng chốn hiên lầu ngày ấy, - chốn hiên lầu ngập tràn mây núi lúc hoàng hôn, một người trai đã đứng tựa đày mình trong khí lạnh.

Khách lững thững theo đường đi cầu Mây. Mấy lần ngỡ lạc đường. Một đôi trai gái vượt lên. Bước chân họ sao mà nhẹ! Như là sương mù từ lòng thung đang tràn đến cuốn họ đi. Không phải cảnh hơn hai mươi năm về trước. Khách đi đến nơi quen trong tâm tưởng. Khối đá tạo hình có nét chữ kí thác của nàng ngày nào không còn. Nó đã bay biến khi quân xâm lăng mó đến đất này. Trên thềm đá mà nàng từng “trượt chân”, cặp trai gái nọ đang mãi hôn nhau trong làn sương mờ ảo.

Đôi chân khách tự tìm theo nẻo vắng. Như lặng bước trong một không gian cổ tích hoang phế, khách tới một rìa đồi. Nham nhở một cái huyết trống, mộ đã được dời đi. Khách mệt nhọc ngồi tựa lưng vào một tảng đá.

Họ đã bị kiểm thảo lên xuống. Chàng thành khẩn nhận lỗi mình bị động, hứa quyết tâm tẩy rửa óc lãng mạn tiểu tư sản. Nàng lẳng lẳng xách va li lên tàu về nước. Cha nàng lo cho nàng một công việc thích hợp. Nàng chấp nhận cuộc hôn nhân do mẹ nàng xếp đặt.

Màu bàng bạc buông đầy. Mây núi đùn mau và tan nhanh. Có phải vì giờ đây thừa thốt cây rừng?

Ta đã cầu cho em được hạnh phúc.

Khách đứng lên nhìn vắn vơ. Vách tảng đá khách vừa dựa lưng có hằn vết chữ. Khách dò từng nét chuệch choạc, -chùng vạch vội: “Y.T. - hy sinh tháng 3 / 1979 vì đạn giặc trong chuyến công tác lưu động về SaPa”. Xin chuyển đổi công tác để li thân người bạn đời bất đắc dĩ hay vì còn có nòi khác? Sự tình cớ chẳng đã đưa em về nơi đây?

Khách nhắm mắt. Giá mà ...

Khách ngừng nhìn trời. Sắc trời băng lảng. Từng cuộn mây trắng lang bang, bồng bênh như ... như gì nhỉ?

Những cuộc tình chịu lỗ. Xưa, Andecxen trả giá cho những thiên truyện tuyệt bút của mình. Còn ta, ta trả giá, chẳng riêng cuộc đời ta, cho cái gì? Chẳng lẽ lại là cho cái gốc ư !

Chú thích:

(*) *Thơ Huy Cận: “Lốp lốp mây cao đùn núi bạc*

Chim nghiêng cánh nhỏ bóng chiều sa”.

Chùm truyện ngắn

Không đề

Vừa cầm tờ **Văn Chương** liếc qua , tim chàng đã đập rộn lên. Thi sĩ

thấy tên mình ngay trang nhất.

-Có thể chứ! Bài “*Không đề*” gửi đi có lẽ đến nửa năm giờ mới chịu đăng cho đây ... O! Mình có viết như thế này đâu.

Đọc hết bài thơ, chàng thất vọng. Một bài thơ không thuộc tạng chàng. Đọc khó vào làm sao!

Có tiếng mở cổng, rồi tiếng dép quen thuộc.

-Anh đã nấu cơm chưa đấy? –Nàng vừa ló nửa người nơi cửa đã lên tiếng.

Nàng quán xuyến chuyện kinh tế gia đình nên chàng xắn tay đỡ nàng những việc vặt. Việc cơ quan, chàng rất linh động ; chàng có thể tạo có để lĩnh về sớm. Vô phúc cho khách công tác nào, dù là từ xa đến, nếu chẳng phải là khách sộp, có việc với chàng sau mười giờ, nhất là vào những hôm nàng đã có “dặn lời”.

-Anh đi nấu ngay đây. Anh đi nấu ngay đây.

Nói vậy nhưng chàng vẫn bần thần đứng nhìn trang báo. Nàng đang thay áo, không đoái đến bộ dạng chồng.

-Anh còn làm gì đấy?

Thi sĩ đưa tờ báo đến trước mặt vợ: -Em xem đây này.

Nàng hững hờ nhón tờ báo: -Thôi, ông cứ đi làm việc của ông đi!
Nàng đọc lướt mấy dòng thơ đầu, nhưng rồi bị hút ngay vào. Một cái gì rất thoảng như hơi sương lướt qua tâm hồn nàng. Những tưởng ở tuổi nàng đâu còn những băng khuâng, xao xuyến hay đợi chờ. Vậy mà có chút gì đó vừa lay nhẹ tâm can nàng, nàng chưa rõ ngay chuyện gì đã xảy ra, đã chợt đến. Bài thơ dường như viết cho riêng nàng, cho nỗi niềm trong tâm thức nàng. Có bóng dáng những mộng tưởng của nàng thuở nào. Nỗi khát khao một thời dường như vẫn nấu mình đâu đó. Mà những thôi thúc của nhịp sống bung ra hiện tại hướng những giằng xé nội tâm ra nẻo khác.

Đã xa rồi cái thời cô nữ sinh Kiều Diễm ngâm thơ và cuồng nhiệt dệt mộng đời qua những bài thơ chép đầy sổ tay, trong đó có những bài thơ đăng báo tỉnh lẻ của chàng thuở chàng tập tọng bước vào chiếu thơ. Nàng đã tự nguyện đến với chàng, phẩy tay trước những nghi

kị, dèm pha, cấm đoán. Nàng đã tự hẹn sẽ không để chàng bận lòng với những chuyện “cơm áo không đùa với khách thơ”. Nhưng chính thơ lại đùa với chàng. Cái bóng của thơ, nó như rợn, như vờn. Con người nhiều lúc nhẹ dạ, còn Nàng Thơ thì không. Ôi! Giá như nhân loại chỉ yêu nhau theo lối “ái nhi viễn chi”! Về sống chung, sau ba tháng, con người chàng đã nhột hào quang; sau nửa năm, thơ chàng tuồng như chỉ là cái bầy ngôn từ. Lối của cái eo sèo đời thường hay của sự vỡ mộng? Trong lĩnh vực tình cảm, phái đẹp dễ cực đoan hơn phái mạnh, đã yêu là thường mê đắm, mà đã chán thì có thể đẩy tới mức ghét khinh. Cũng may, những ràng buộc đời thường giúp cho người ta dễ chấp nhận thực tại hơn. Đến khi nàng phải đứng ra gánh việc nhà để cho chàng “ung dung khò mồi mà ngồi gãi gáy”, như nàng nói, thì cơ hồ thơ chàng không còn ngả đi vào tâm hồn nàng. Chàng vẫn thường tự hào thơ mình đa dạng: trữ tình có, hùng ca có, triết luận có. Nàng tóm gọn ba “có” ấy vào một lời phán: “*Đã câu rơm trữ tình tang, / (lại) Lời lời huyếch hoác, hàng hàng dở hơi*”.

Song có lẽ hình ảnh nhà thơ của cô Kiều Diễm chỉ thực chết trong lòng nàng sau lần chàng đưa khoe một bài thơ vừa được đăng báo, - bài thơ tán tụng một chiến sĩ thi đua đang ngấp nghé danh hiệu anh hùng lao động. Ánh mắt nhìn của nàng hun rát má chàng: “Anh đã quên cái cảnh hắt ta ôm đôi gà trống thiến leo lên căn gác của lão phụ trách thi đua của sở rồi à?”. Căn gác ấy nằm ngay trước nhà, bên kia đường. Dẫu lúc ấy đã là hoàng hôn. (Của đáng tội, bài viết ấy như một thứ hàng đặt). Cái hèn phỉ báng thơ; cái khinh khếp mất tình yêu. Tuy nhiên, chắc hẳn “cái thuở ban đầu lưu luyến” và đứa con đã giữ nàng lại với chàng cùng... những cơn bộc phát dữ dội. Chàng quen dần với những lời mắng mỏ thô lậu cũng như đã từng quen với những lời tán dương âu yếm thuở yêu đương.. Những cơn hung dữ dần bà, -chàng âm thầm nhủ lòng- âu mục cũng là một phụ nữ có bản sắc. Chàng vẫn giữ được cái đức riêng của mình: vẫn chửi chu với vợ con, vẫn tỏ ra cần mẫn công tác và... vẫn làm thơ. Song, sự nín nhịn ở nhà thường phòi ra nơi khác, cả trong thơ. Người ta cảm thông với lối nói băm bộp của chàng những lúc nào đó. Một chút lên gân bù trừ cũng chẳng sao.

Lúc này trong bếp, mắt cắm vào chảo cá rán nhưng óc chàng vẫn vương vít với bài thơ nọ. Thằng cha nào đội tên mình nhỉ? Hừm! Thiên hạ chỉ mới có người ăn cắp văn, nay lại thò ra một kẻ ăn cắp bút hiệu. Cái tên Vọng Khê chẳng phải là cái cọng rác trên văn đàn.

Bút danh này khá “độc”, chẳng thể có sự trùng. Ông sẽ chẳng để yên đâu. Chàng muốn xả nổi tức bực với ai đó, hiềm vì đang dở tay. Chàng lé mắt ngó nàng đang đứng trong phòng qua cửa bếp, chột sững ra. Nàng đứng đó tựa vào tủ gương, đắm trong một nỗi khắc khoải mông lung. Chột nàng ngừng lên bắt gặp cái nhìn của chàng. Chàng giật mình bối rối. Nhưng nàng đã mỉm cười với chàng, nhẹ nhàng bước đi vào bếp. “Anh để em nấu cho”. Tim chàng phồng lên biết ơn, mà miệng lại cười lỏn lẻn. Cũng đã lâu... về mặt ấy, giọng nói ấy! Chàng hơi ngỡ ngàng.

Chàng sắp ngổ nổi tức bực kia thì nàng đã bảo, giọng rất êm: -Sao chẳng thấy anh khoe bài thơ ấy trước với em? –Và với cái điệu đùa đùa trước nay nàng chưa hề có, như là nàng mới nhiệm được ở đâu đó- Anh “đổi mới” ghê quá! –Và cái giọng dọa yêu- Mà lại có thêm cái tật dẫu vợ nhá.

Cứ để cô nàng nghĩ vậy.-Chàng tự nhủ- Chẳng nên vội làm cụt hứng. Khi người ta vỡ mộng thì cũng khó lường trước...

Sự hồi xuân tình cảm chàng được hưởng đúng hai tuần. Trên tờ **Văn chương** xuất hiện bài phê bình “*Không đề*”, *một bài thơ có không ít vấn đề* của Võ Trí với lời phi lộ của toà soạn: “để rộng đường dư luận”, “đẩy mạnh phê bình văn học”, “tôn trọng mọi tiếng nói”, v.v... Người viết tỏ ra có tay nghề, dùng lối nói bạo, pha chút châm biếm, phê phán nặng nề bài thơ về nghệ thuật và ý tưởng: “cưỡng ép ngôn từ”, “bông lông hoá thơ ca”, “chạy theo một tâm linh”, “đằng sau lớp hỏa mù ngôn từ và cấu trúc là những ý tưởng đáng ngờ”, vân vân... -Em xem! Thằng cha nào làm xấu mặt anh. –Chàng chìa bài báo. Nàng lạnh mặt ngó chàng (chàng rất ớn điệu này). Nàng đọc rồi. Đọc kĩ. Võ Trí, người lâu lâu mới có một bài ở mục văn học trên một tờ báo nào đó, chàng coi dưới tầm, còn nàng thì...

Con người ấy nàng đã gặp trong một buổi dạ hội tại nhà một cô bạn thân nơi thủ đô. Chẳng phải do bài thơ y đọc đã khơi dậy những khúc mắc tâm linh. Chẳng phải do phong thái vừa phóng khoáng vừa khinh bạc rất đàn ông của y. Chẳng phải do những lời y thủ thủ với

nàng bên bàn tiệc. Song, dường như do tất cả những cái ấy. Ai đó nói rằng tiếng sét ái tình không đến với những người đàn bà từng trải. Nàng cũng đã từng cho là vậy. Thật ra thì chưa hẳn đã là tiếng sét. Đơn giản là nàng đã tin cậy y ngay. –Nàng đã bao giờ tin cậy chồng chưa nhỉ? Có chứ! Không tin cậy sao yêu say mê lẫn tôn sùng? Nhưng chàng đã không nuôi dưỡng được sự tin cậy ấy. Chàng đã không biết hoặc không có khả năng khích lệ nàng. Y thì khác. Một lần, trong vòng tay y, nàng nói: “Trong tình yêu sự phản bội là một thứ vũ khí”. Y nghiêng người chăm chăm nhìn nàng, thốt lên: “Trời! Em vừa xuất thần một tứ thơ thật ‘siêu’. Sao em không làm thơ nhỉ?”. Nàng không làm thơ ư? Khi e ấp mối tình đầu nàng đã từng đưa khoe chàng bài thơ về biển mà nàng mới ngẫu hứng với hai câu mở đầu: *Mặt trời mọc gieo neo / Chim hải âu rồng rắn*. Chàng đã khoan dung góp ý với nàng đến độ chẳng bao giờ chàng còn nghe nàng nói đến thơ nàng nữa. Dường như nàng cảm thấy bé bỏng trước lòng tự tin của chàng. Còn sau này thì... “tặng lão chẳng hiểu nổi”. Với Võ Trí, nàng đã mau mắn trao y cuốn sổ của nàng, cuốn sổ ghi riêng những bài thơ nàng làm từ thời còn miết quần trên ghế học trò. Y đã đọc một cách thích thú, khi tặc lưỡi, khi vỗ đùi. Con yêu của y như chấp cánh hồn thơ nàng. Có bài thơ nàng phóng bút làm một mạch. Y góp ý sửa chữa đôi chút rồi gửi tới một tờ báo quen của y. Nàng dùng một bút hiệu vừa khiêm nhường vừa thách đố. Chẳng bao giờ nàng phô với chàng chuyện này. Rồi chàng cũng biết, khi đó đã có bài viết tán tụng những câu thơ “lên cơn” của nàng. Đã quen nhần nhục với cái nét thất thường của vợ, chàng vẫn nhận ra nàng có khang khác. Nàng vốn có dáng dấp uyển chuyển. Xưa kia - ờ, xưa kia!- chàng hay vuốt má nàng thủ thỉ: “mèo con của anh”. (Võ Trí cũng thích gọi nàng: “Miu ơi!”). Sau này chàng thường cay đắng và hài hước nghĩ: “Thật nhu mì như con mèo! Con hổ cái lúc lim dim mắt cũng nhu mì đấy chứ”. Dẫu vậy, chàng vẫn ước ao nàng trở lại là con mèo với chàng, điều có lẽ chẳng bao giờ được nữa. Nhưng đúng là nàng có vẻ dễ tính hơn và nhẹ lời hơn. Chàng hầu như đã có thể thở ra nhẹ nhõm, những “cơn điên đời thường” đã trở nên hiếm hoi. Như là cái nanh nọc đàn bà nấu mình cho hồn thơ tiềm ẩn nhấp cánh. Chàng khó mà biết vậy. Dẫu sao cũng đáng cảm tạ Phật, Trời. Song, tai vạ hình như lại muốn chọn hướng khác. Một lần, nàng vừa khịt mũi vừa đọc bài thơ chàng được đăng báo còn thơm mùi mực, vợ ngay lấy bút sổ toẹt mấy câu mà chàng tâm đắc: *Anh dắt em / Một nhòai ra / Cuộc đời ngang trái*, và viết vào bên cạnh: *Sống và viết / Anh một nhòai / Sắp ngửa tình đời*. Nàng bảo: “Viết thế còn có cái

cho người ta đọc, và mới là anh” . Chàng gượng gạo cười: “Xem ra em còn máu hơn cả anh”. Nhưng thâm tâm, chàng coi đó là những “cơn điên nghệ thuật”. Nếu cơn điên nghệ thuật lại cũng thành thường lệ như những cơn điên đời thường trước đây thì, lạy Chúa tôi, đó còn hơn một mối lo, đó thật sự là một siêu bất hạnh.

Lần ấy, nàng cũng ngó chàng tựa lần này. Đang giờ bài báo của Võ Trí cho nàng, cái ngó của nàng suýt khiến chàng lùi lại. Lạy trời! Đừng là cơn điên nghệ thuật! Sự thật thì nàng đang quan tâm tới chuyện khác. Sao anh ấy lại viết như vậy? Nếu quả là thực lòng phê bình thì trình độ thẩm thơ xoàng, nếu mượn có để hạ tác giả thì nhân cách xoàng. Nàng thấy tức mình. Vì cái gì? Và với ai? Chính nàng cũng khó nói rõ.

-Hử! -Nàng chỉ hơi đảo mắt phớt qua trang báo .

-Anh sẽ viết gửi toà soạn làm cho ra nhẽ. Phải cho tên Vọng Khê dỏm lời mặt ra. Nó bôi xấu cái bút hiệu của người ta.

-Không phải thơ anh à? -Nàng những tưởng chàng phản ứng người viết bài phê bình.

-Anh đâu có làm thơ dớ dẩn thế.

-Thôi đi! Thế mà tôi cứ tưởng... Tôi đã mừng cho anh.

-Em chưa đọc bài chê bai của Võ Trí phải không?

Nàng nín thinh. Y làm khó cho nàng, cái anh Võ Trí này!

Hôm sau, nàng tức tốc đi thủ đồ.

“Tất nhiên là anh biết chẳng phải thơ chồng em làm. Thơ anh ta thì hơi dẫu mà choảng”.

“Anh làm như thế để làm gì? Người ta bảo một tờ báo thiếu tự trọng mới đăng một bài như vậy. Khó xử cho cả em”

“Em yên tâm đi! Choảng chẳng phải bao giờ cũng gây hại. Có cái “choảng” để vui xuống đất đen cho bõ tức chẳng hạn , nhưng cũng có cái lại “phong thánh” cơ đấy. Em cứ chờ xem!”

Tuần sau, báo **Văn Chương** đăng một bài có hơi hướng luận chiến: *“Không đề” của Vọng Khê -một bài thơ đáng gọi là một tác phẩm.*

Tên người viết lạ hoắc, nhưng bài viết thì gây sự chú ý lớn. Bài báo gián tiếp bác bỏ những lời chê bai của Võ Trí một cách điềm đạm mà có sức thuyết phục. Và chắc không ít nhà thơ cảm thông với câu kết này: “Trong tình hình lạm phát thơ hiện nay, ‘Không đề’ của Vọng Khê nhen lại uy tín cho thơ”.

Bài báo khiến cả nàng, cả chàng phân vân. Song, mỗi người phân vân theo hướng riêng. Có điều chàng không còn nghĩ đến chuyện kiện kẻ dám đội tên mình.

Bài báo này và nhất là bài của Võ Trí làm đẩy lên một cao trào phê bình văn học. Xoay quanh bài thơ *Không đề* rồi mở rộng ra những vấn đề thơ bức xúc: chất lượng thơ đương đại, đổi mới thơ,... Không chỉ trên các tờ báo chuyên văn chương, mà choán trang văn nghệ của hầu hết các báo lớn, nhỏ. Những cây bút lí luận sắp mọc ra được dịp múa lên. Những cây bút chuyên “ăn theo” được dịp tán dương hoặc chê bai “tháo khoán”. Cái ao lặng được phen khuấy động.

Tờ **Văn chương** có lệ trao giải hằng năm cho tác phẩm xuất sắc nhất thuộc từng thể loại đăng tải trên báo đó. Toà soạn phát hai nghìn phiếu trưng cầu ý kiến bạn đọc và các nhà sáng tác, phê bình có uy tín. Và Không đề của Vọng Khê đã được chọn cho thể loại thơ.

Bạn bè chúc mừng chàng, chàng cười mủm mủm, lúc lắc đầu, không ra gật, chẳng ra lắc, có cái dạng rất ư khiêm tốn, khá xa lạ với phong thái chàng. Ai vói khao, chàng cười dễ dãi: “Khao thì... có gì đáng khao đâu. Nhưng châu bia để chống sấu thì xong ngay”.

Cuộc họp mặt đầu xuân để trao giải tại toà soạn báo Văn Chương lần ấy vắng mặt tác giả bài thơ được thưởng.

Hà Nội đang vào những ngày đẹp nhất trong năm. Nàng xuống xe thăm thăm lần đến cái ngõ nhỏ khá thân thuộc gần hồ Tây. Trước khi gọi cửa ngôi nhà xinh xinh ấy, nàng linh cảm một cái gì không bình thường. Một người đàn bà trẻ lạ mặt mở cửa.
“Ông Trí không còn ở đây nữa. / Vâng, ông ấy đã bán nhà cho chúng tôi. / Ông ấy đi đâu thì tôi không được biết. / Chị là... ? / Chị ở... ? / Thế thì chị có thư đây. Ông Trí dặn trao tận tay chị. Ông ấy bảo nhất định chị sẽ đến”.

Nàng cầm bì thư liếc qua, cảm ơn rồi đi ngay. Bước chân nàng vội

vã và không đều, như là bất định. Hụt hẫng? Không hẳn! Bâng khuâng? Có lẽ. Đứng đây có thể bóc thư được rồi.

Mẫu thương,

Anh đi đây. Có những trường hợp mà sự chia tay chẳng bao giờ là quá sớm.

Thơ và tình yêu đều lắm ảo vọng như ý hướng cuộc đời. Tìm - Lối duyên – Buông xuôi, hoặc tìm nữa. Anh chẳng đem lại gì cho em. Cái chính là em tìm ở chính mình.

Người ta có thể sống rất “đời”, nghĩ suy thường ngày rất “trần” mà vẫn chương lại muốn “siêu”. Siêu đời thường và siêu tâm linh. Từng có lúc anh muốn tụng “siêu em”. Quả là lố, khi đã đón nhận em rất thực.

Anh ít làm thơ, em hẳn đã biết, càng ít làm thơ đăng báo. “Không đề”, một lời gửi gắm? Một thứ suy ngẫm? Một lối phản tỉnh? Sao cũng được. Hãy coi đó là món quà tặng em, -và tặng V.K.

Vĩnh biệt. - V.T.

Không đề thì cũng không đề.

Chùm truyện ngắn

Lá thư không trọn

Xuất xứ của truyện ngắn MÂY NÚI SAPA

(Viết khi đến Sa Pa lần đầu, hè 1961)

Có lẽ, mà chắc chắn là thế, chẳng bao giờ em được đọc những dòng này, bởi một lẽ giản đơn là lá thư sẽ không được gửi đi, cũng như bao điều anh hằng giữ mà không nói với em. Để cho em yên lòng mà đi xa, mà bay xa... Tuy vậy, anh cứ viết. Mai sau, có bao giờ anh còn gặp lại những cảm xúc hôm nay? Anh sẽ giữ lại một kỉ niệm

cho mai sau, kỉ niệm về mối tình em đã dành cho anh, lặng lẽ mà mạnh dạn, kín đáo mà bông bột, êm đềm và e lệ. Trong tình yêu, cả trong cuộc đời, anh là kẻ vừa cao kì, vừa khờ khạo lẫn ngu ngơ. Mà em thì thơ ngây như một giấc mơ tuổi nhỏ.

Đêm nay, anh đang ở xa em hơn năm trăm cây số và cách gần nghìn rưỡi thước bề cao. Trời mát lạnh như vào sáng sớm cuối thu dưới xuôi. Gió nhẹ ve vuốt và gọi nhớ. Giờ này, ở nơi thành phố nồng nực và đầy bụi kia, có mộng đẹp nào ướp thơm giấc ngủ của em? Có lúc, anh bắc ghế ngồi nơi hành lang gác trọ nhìn lên đỉnh Phăng-xi-păng, điểm cao nhất trên Tổ quốc chúng ta. Những lớp mây trắng xấp như bông quây lấy cái đỉnh nhô mờ xanh; và từ dưới lòng thung khí núi bốc lên nhẹ nhõm từ từ, rất từ từ hầu như không xê dịch, màu trắng trinh bạch lững lơ trên nền xanh của cây núi và da trời, cuối cùng như đều đọng lại ở chòm núi tột cùng kia, để lại từng dải dài mây trắng ven sườn núi. Màn mây trắng nhẹ tưởng như sờ đến là tan, đứng trong đó người ta chỉ thấy mờ mờ sương khói. Anh chợt có một sự liên tưởng khá buồn cười: dường như con đường đi đến tình yêu cũng mơ hồ, nhiều khi không tự thấy; và những vết mây lưu lại rõ hình lên từ xa kia chính là hình ảnh những vết kỉ niệm được lên khi nhìn lại từ mai sau, bất biến mà xao động. Nhưng còn đỉnh? Anh đã không hướng em lên đỉnh vì chính anh không định được hướng, phải vậy không? Vì sao nhỉ? Anh không muốn tìm câu giải đáp lúc này. Mà tìm để làm chi!

Cạnh phòng anh trọ có một cặp vợ chồng mới cưới. Hưởng tuần trăng mật nơi này là một sự lựa chọn không xoàng. Hạnh phúc của họ có thể nhìn thấy qua vẻ dè dặt của người chồng và trong dáng dệu dàng pha chút e thẹn của người vợ. Con đường đưa họ đến đây ra sao? Anh thử hình dung ra em và anh... mà chỉ nhòa nhòa nhân ảnh.

Mấy hôm nay, anh sống thanh thản; nhưng sao chỉ mới bốn ngày mà đã cảm thấy lâu thế vậy? Ở một nơi như thế này! Hồi chiều cùng một người mới quen đi dạo loanh quanh, qua một vách đá bên đường anh bạn khắc tên mình lưu niệm. Anh chỉ đứng nhìn mà như đọc thấy dòng tên em cạnh tên anh trên những nét 7/7/ 1961 mà anh

ta vừa vạch hằn vào đá. Là kỉ niệm thì như thế đã đủ rồi, phải không em? Vạch đá không thể giữ những gì mà lòng người ta có thể giữ.

Ngày mai anh sẽ giã từ nơi đây, một chút lưu luyến, - lần đầu tiên được thưởng thức cái mát lạnh mang màu ôn đới, song không có gì ràng rịt. Lúc này, ngồi đây anh cảm thấy đang được tắm trong cái khí vị thanh tân của khí trời, của mây núi, của cỏ cây, cả của những quả đào mà cũng là lần đầu anh được nếm. Rồi đây, lên Hà Nội bù đầu trong mấy tháng rục rắng hè theo lệnh điều động, cái khí vị này sẽ như một thứ trạm nhớ thỉnh thoảng ghé về. Hoài niệm, nói đúng hơn là hoài vương, chẳng phải bao giờ cũng là yếu mềm. Anh sẽ không hoài vương cái ngày em đi xa...

(Bức thư không viết xong)

Chùm truyện ngắn

Nhị đào

Nhị đào thà bẻ cho người tình chung
(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Chú muốn moi chuyện để viết truyện ngắn dự thi về "mối tình đầu" chứ gì. Đúng không, chú nhà viết? Chú chẳng thích được gọi là "nhà văn" thì tôi gọi là "nhà viết" vậy. Được! Nhưng tôi giao hẹn trước: không được nói là chuyện của tôi. Điều này nữa: đây đã kể là mối tình đầu của tôi chưa thì... Sau này, bà vợ tôi cứ truy vấn mãi, thật ra chủ yếu lại là vì lẽ khác.

Ngày ấy, tôi trọ học tại Hà Nội. Đã lớn ngồng lên rồi mà chưa biết yêu đương gì đâu. Nói cho đúng thì thấy gái đẹp cũng đã biết ghé mắt nhòm, song tư tưởng thì chưa. Ở quê tôi, con gái cũng xinh ra

phết, con gái Hà Nội lại là chuyện khác...

Nói ở trọ, thật ra là ở nhờ. Chủ nhà làm công chức cho Pháp, bà vợ bán hàng. Một cậu bạn học của tôi, bà con với ông chủ, xin cho tôi cùng ở lấy vui. Nhà có cô con gái nhớn kém tôi một tuổi. Cô có bằng tiểu học. Ngày ấy, đồ tiểu học đã có thể đọc sách báo tiếng Pháp tạm tạm. Ở nông thôn thì con gái học như vậy bói khó ra. Cô thôi học ở nhà giúp mẹ và học các nữ công, gia chánh. Cô có vẻ đẹp nền nã, thùy mị. Cô là em họ bạn tôi. Cô gọi tôi là "cậu", không phải cậu em đâu. Ngày trước, các trai trẻ có học ít nhiều hoặc con nhà đều được mọi người gọi bằng "cậu". Người ta bảo "nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò", song tôi và cậu bạn vào loại "ngoan", nghĩa là có tếu nhưng không quá đà. Anh bạn tôi đã có vợ. Hắn là con phó tổng, lấy con chánh tổng, quá là "môn đăng hộ đối". Hắn bảo vợ hắn chỉ "sạch nước cần", hắn có ưng thì mới được tiếp tục đi học. Hắn nói lấy vợ quê được cái yên tâm, "nhưng nếu khát các cụ được thì đừng rước một mụ sớm như tao". Hắn học hơi chậm, được cái chăm, không tiêu vong tiền cha mẹ, tôi không bị hư lây. Buổi tối, hai chúng tôi ngồi học, nàng thường ngồi đan gần đó. Có những khi tôi gặp nàng ngược nhìn tôi, ánh mắt là lạ. Cha tôi đã răn tôi là không được lấy người thành thị. "Nhà ta chân quê, rước một cô ăn trắng mặc trơn, ra guốc vào dép về thì nó xoay sở ra sao!". Mẹ tôi diễn giải các nghiêm lệnh của cha tôi cho tôi thấm. Cũng khớp với lời thẳng bạn ! Tôi đành lảng ánh nhìn ấy, làm như chẳng biết gì. Tôi thì chẳng phải khổ công để cho ra vai khờ. Nàng thường quan tâm đến tôi, một lối quan tâm kín đáo, ý nhị, rất "nữ tính Việt Nam". Tôi mà về học muộn, nàng hay tạo có để ăn cơm sau hoặc ủ ấm cơm cho tôi. Có lần, tôi học mệt gục xuống ngủ thiếp đi. Trời se lạnh, tôi bỗng cảm thấy lòng bàn tay mình đặt trên bàn ấm nóng, mở mắt ra: một tách trà còn vương khói.

Một hôm, cậu bạn rủ tôi cùng nàng ra nhà Gò-đa, cửa hàng bách hoá lớn nhất Hà Nội, rồi tiện chân đi dạo quanh hồ Gươm. Anh bạn nhện chân đi vượt lên. Tôi thả bước cạnh nàng. Hai chúng tôi dừng cạnh gốc liễu. Nàng vuốt một nhánh liễu, chợt thở dài:

- Có lẽ rồi đây tôi sẽ chẳng bao giờ thấy hồ Gươm nữa.

- Sao vậy? - Tôi ngớ ra.

Nàng đăm đăm nhìn tôi:

- Người ta muốn cưới tôi cho..., cậu không biết sao?

Chuyện ấy thì tôi biết. Một nhà buôn sụ ở ngoại thành Hà Nội nhưng làm ăn trên Phú Thọ, do quen biết hay mai mối sao đó, đã hỏi nàng cho cậu con trai một. Cậu cả có học một vài năm Cao đẳng tiểu học (tương đương cấp hai bây giờ), bỏ ngang ra kinh doanh cùng gia đình. Ứng cử viên- chàng rể không đích thân ra mắt; người làm mai mang ảnh anh ta đến kèm lời "giới thiệu" đúng kiểu các bà mối. Một khuôn mặt cũng "phải chăng". Cha mẹ nàng chưa nhận lời. Nàng ngằm đặt tôi trước một câu hỏi mà tôi không muốn nghĩ tới, và tự tôi không thể trả lời. Tôi đáp một câu rất chi là ngố :

- Trung du phong cảnh hữu tình, không khí thoáng đãng, lại sẵn hoa trái, về đây...

- Cậu mà cũng nói vậy à? - Tôi đang thao thao để che sự bối rối thì nàng ngắt lời rồi quay ngoắt bỏ đi.

Tôi đứng trân, chưng hửng. Cậu bạn đi tới:

- Chọc giận gì nàng đấy?

Nghe tôi lúng búng thuật lại các câu trao đổi giữa tôi và nàng, hấn phá lên cười:

- Cậu học giỏi mà xử sự thì thộn nời là thộn!

Nhưng rồi hấn ngừng cười, hấn biết cảnh ngộ của tôi. Cả hấn cả tôi đều không quan niệm "yêu chỉ để mà yêu".

Đêm đó, tôi nằm thao thức, không dám tự hỏi lòng mình mà nghĩ tới cảnh ngộ nàng. Tôi không thấy có gì bi kịch, nhưng nếu tôi hỏi cưới nàng... Cuối tuần, tôi về quê ngỏ lời với mẹ tôi. Bà bàn với cha tôi. Ông nghiêm nghị phán: "Nó còn phải lấy cho được cái đíp-lôm". Trở lại nhà trọ, tôi cố tránh để không phải đối mặt với câu hỏi ử trong mắt nàng. Ít lâu sau, nhân lúc chỉ có hai đứa, nàng lại bảo tôi: "Bà mối đang thúc cha mẹ tôi đấy". Anh mắt nàng vừa tha thiết, vừa bồn chồn. Tôi ậm ừ, tỏ ra thộn hơn bao giờ hết.

Thế rồi cuộc hôn phối giữa nàng và người kia được định đoạt. Nàng vốn là người trầm lặng, vui buồn ít lộ ra nét mặt, chẳng ai rõ tâm trạng thực của nàng ra sao. Một lúc nào đấy, nàng tỏ ý chưa muốn lấy chồng. Cha mẹ nàng giảng giải, nàng im. Chẳng làm mình,

làm mảy, chẳng hề có nước mắt công khai. Có thể nàng tin vào số mệnh. Nàng đã toan tìm cửa ra cho số mệnh mình. Và hẳn nàng đã định trao chìa khoá cửa vào tay tôi mà tôi không biết, không muốn, không dám cầm. Nàng vẫn lặng lẽ may vá, thêu thùa. Chắc nàng cũng phải chuẩn bị áo xống cô dâu ngoài những thứ nhà trai mang tới theo tục lệ. Gần ngày cưới, nàng đưa cho ông anh họ và tôi, mỗi người một cái áo đoạn "để dự đám cưới tôi". Với tôi nàng còn trao riêng một cái áo len tự tay nàng đan.

Đám cưới rất to; xác pháo ngập vỉa hè trước nhà gái và đồ rước sân nhà trai; có ô tô rước dâu, chuyện rất hiếm thời ấy. Nhà trai đến xin dâu, bấy giờ chúng tôi mới tường chú rể. Một anh chàng nhỏ con, thấp hơn cô dâu một chút, mặc áo gấm, nhưng mang giày tây, đi hơi cà nhắc - về sau mới biết là tại đôi giày. Trong con mắt tôi, anh ta chẳng có dáng vẻ gì, không xứng với nàng.

Chú hỏi tôi lúc ấy có buồn không ư? Không rõ đâu. Hình như có chút băng khuâng, có lẽ tiêng tiếc nữa chẳng! Có phần chắc là tôi rất thương nàng, cảm cảnh cho nàng...

Giờ đưa dâu định vào giờ Ngọ. Nàng xin được ngồi trong phòng riêng một lát. Một lúc lâu chẳng thấy nàng ra. Em gái nàng gọi mãi, cửa mới hé cho vào. Nàng tỏ ra bình thản, song cô em thấy má chị mình bị hoen. Nàng dùng khăn mặt mới lên xe hoa. Tôi đi trong đoàn đưa dâu, lọt thỏm vào giữa cái không khí hồ hởi, phô trương, nghĩ tội nàng, cũng tội cho mình. Giá mà... Gian phòng ảm cúng chúng tôi ngồi học từ nay sẽ thiếu bóng dáng nàng.

Đám rước dâu đến quá trễ so với dự kiến. Bên nhà trai đã rất sốt ruột. Bà mẹ chồng định bảo người ra truyền lời cho cô dâu "chờ chút, được giờ tốt hãy nhập gia". Chẳng cần đến ai xui, bằng linh cảm người mẹ, linh cảm người đàn bà, bà biết "nó" chê con mình. Bất chực ngoài cửa mới biết thân. "Dạy con từ thuở còn thơ. Dạy dâu từ thuở bơ vơ mới về". Nếu bà ta thực hiện dự định kia thì chắc chắn nàng sẽ cởi bỏ trang phục cô dâu quay trở lại nhà mẹ đẻ lập tức. Tôi biết tính nàng, dịu hiền đấy, song cũng quyết liệt đấy. Nàng phục

tùng lễ giáo "hôn nhân do cha mẹ sắp đặt", nhưng nếu người ta vượt quá cái ngưỡng quyền lực lễ giáo thì nàng sẽ không cam chịu nữa. May thay! Họ nhà trai có mấy người tinh ý và biết điều.

Làm lễ tơ hồng xong, nàng vào buồng cài chặt then cửa. Thật ra thì chú rể chưa hẳn đã dám "xông" vào ngay tối tân hôn; thời xưa là vậy, có đâu hăm hở quá như bây giờ. Ngày hôm sau, nhà chồng dự định cô dâu về lại mặt (nhị hỉ) xong, cả nhà sẽ về luôn Phú Thọ. Nàng xin được nán lại nhà cha mẹ để một tối, sáng mai sẽ ngược cùng số hàng hoá mà cửa hiệu trên đó đang cần.

Tối đó, nàng không giữ vẻ mặt trầm mặc của ngày hôm trước. Cô em gái ríu rít bên nàng. Nàng cười nói còn dạn dĩ hơn cả hồi chưa có gì đến làm xáo trộn đời nàng. Với tôi, nàng cũng "đãi" như mọi người. Chẳng có ánh mắt đưa riêng nào, dù là đắm thắm, dù là tiếc nuối hay trách móc. Tôi cảm nhận thân phận người dưng của mình và chạnh buồn. Mọi người lần lượt đi ngủ. Nàng chợt nhìn tôi không chớp, mắt long lanh rồi vào phòng trong ngủ cùng em gái. Quãng một, hai giờ sáng, tôi đang ngủ say, bỗng cảm thấy ướt trên mặt. Đưa tay lau. Một giọt nước âm ẩm rỏ xuống. Lại! Tỉnh ngủ hẳn. Quơ tay, chạm phải một bàn tay mềm mại, nóng hổi. Rồi một làn tóc thơm rủ xuống mặt tôi, thoảng mùi hương quen thuộc mỗi khi nàng gội đầu xong đứng khom người quay tóc ướt. Tôi nằm đờ ra chưa biết tính sao. Một khuôn mặt nhoèn ướt áp vào mặt tôi. Bất giác hai bàn tay tôi đưa lên áp đầu nàng ve vuốt. Hơi thở nàng toả ấm làm tôi muốn ngưng thở. Làn môi nàng mơn da mặt tôi lần tìm đến môi tôi. Một cảm giác không tả được, chẳng biết so sánh với cái gì, không phải ngọt ngào, không phải mê mẩn, các nhà văn tả đều láo toét hết. Nàng ngả mình nằm xuống cạnh tôi. Chúng tôi ôm nhau giây lâu. "Em vẫn dành cho anh", tiếng thầm thì nghe thoảng như từ một cõi mơ hồ nào. Tôi nhẹ nhàng gỡ mình khỏi vòng tay nàng ngồi dậy. Nàng nằm lặng một chốc rồi cũng ngồi lên và biến đi. Tôi ngồi thu mình trong bóng đêm, cảm thấy trong người mình có cái gì vừa vỡ ra. Mé giường phía trong, thằng bạn vẫn ngủ yên. Hôm sau nàng ra đi sớm.

Có thể có ai đó cho tôi là ngốc. Hoặc giả có người cho là tôi đã phụ nàng, để hoài cái thiện ý của nàng. Nhưng nào tôi đã phải là

"người tình chung" của nàng. Có vẻ như tôi "phong kiến" hơn, hoặc đút hơn anh chàng Kim Trọng cách mấy trăm năm trước. Thật tình, có thể là tôi sợ; có thể là tôi tôn trọng nàng. Chú có tin không? Bà vợ tôi, cho tới tận bây giờ, vẫn không chịu tin. Sắp lấy nhau, tôi đã bộp bạch hết với bà ấy. Bà bậm môi rồi hạ một câu: "Nằm với nhau đêm khuya mà chịu chạy! Có mà mèo chêu mớ!" Bà "lạnh mặt" suốt tháng trời, tôi suýt bị ra rìa. Bây giờ già rồi, và vẫn không tha cho tôi cái "ngghi án" kia, lại còn qui tội "không quên được người ta". Từ bấy, tôi có liên hệ gì với nàng đâu. Dẫu cả hai đều ở Việt Bắc, đều tham gia kháng chiến. (Chồng nàng cũng làm to to đấy). Giải phóng thủ đô, tôi có gặp em nàng, "chị ấy bây giờ vẫn đẹp" - cô ta báo tin, nhưng không cho địa chỉ nhà nàng mà tôi cũng không hỏi. Cô ta cứ gọi tôi bằng "ông" hoài, tự nhiên tôi cảm thấy chán. Thôi thì mỗi người một phận.

Chú cứ muốn tôi nói hẳn ra có phải là mối tình đầu không ư. Với nàng, đúng là mối tình đầu. Với tôi, biết nói sao đây! Dường như trước khi nàng lấy chồng, tôi chỉ mới mến nàng. Nhưng sau đó, một thời gian dài, tôi không quên nàng. Khi đến với người tôi sẽ lấy làm vợ, tôi nghĩ nhiều đến nàng. Chú bảo đó chỉ là sự tiếc rẻ thôi à? Chú cho là giá Kim Trọng được hưởng "ân huệ tối hậu" của Thuý Kiều rồi thì hẳn chẳng còn tơ tưởng suốt mười lăm năm nàng Kiều lưu lạc phải không? Chú nghĩ như vậy thật lòng chứ? Thôi! Anh đi đi! Anh chẳng hiểu gì về tình yêu đâu. Vậy mà đòi viết mối tình đầu với mối tình cuối. Đi đi! Và đừng có viết chuyện tôi vừa kể. Khéo rồi lại thêm thất, hư cấu bậy bạ.

Tôi không thêm thất, vậy tôi cứ viết. Ông bạn vong niên xá cho nhé! Chỉ là một dạng chuyện cổ tích thôi mà.

Hải Phòng, 11 - 1999

Nguồn: Tác giả/ Vnthuquan- Thư viện Online

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 13/03/2009 12:09:24 SA

